

Phụ lục
GIAO CHỈ TIÊU GIẢM TỶ LỆ SUY DINH DƯỠNG TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI NĂM 2023 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2023 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	Đơn vị	Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi (%)			Tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi (%)		
		Năm 2022	Chỉ tiêu giảm SDD	Năm 2023	Năm 2022	Chỉ tiêu giảm SDD	Năm 2023
1	Phú Phong	5,62	0,22	5,40	7,25	0,42	6,83
2	Tây Thuận	9,26	0,37	8,89	10,8	0,62	10,18
3	Tây Giang	7,33	0,29	7,04	10,59	0,61	9,98
4	Bình Tường	8,74	0,35	8,39	12,57	0,72	11,85
5	Vĩnh An	14,89	2,11	12,78	24,11	2,11	22,00
6	Tây Phú	8,68	0,35	8,33	12,81	0,75	12,06
7	Tây Xuân	8,05	0,32	7,73	9,73	0,56	9,17
8	Bình Nghi	6,74	0,27	6,47	10,81	0,63	10,18
9	Bình Thành	9,45	0,38	9,07	12,82	0,74	12,08
10	Bình Hoà	9,52	0,38	9,14	12,43	0,72	11,71
11	Tây Bình	9,42	0,37	9,05	12,11	0,70	11,41
12	Tây Vinh	9,54	0,38	9,16	10,77	0,62	10,15
13	Tây An	9,61	0,38	9,23	14,59	0,84	13,75
14	Bình Tân	8,18	0,33	7,85	11,32	0,66	10,66
15	Bình Thuận	9,16	0,37	8,79	12,13	0,70	11,43
	Toàn huyện	8,22	0,36	7,86	11,30	0,67	10,63

